

Bản án số: 148/2017/HSST.

Ngày: 22/12/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trí Hoàng**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1) Bà **Lê Thị Ánh Sáng**.
 - 2) Ông **Nguyễn Văn Ba**.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đào Ngọc Nam**- Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đồng**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1983 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: tổ H, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: làm thuê. Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956. Họ và tên mẹ: Mạc Thị T, sinh năm 1964. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981. Bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Hoàng P, sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: tổ B, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Họ và tên mẹ: Mạc Thị L, sinh năm 1962. Họ và tên vợ: Đặng Thị C, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh **Lê Minh S**, sinh năm 1974 (đã chết sau tai nạn giao thông).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C-T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Văn Hoàng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Văn Hoàng P có quan hệ họ hàng với nhau. Tháng 4/2015, P mua 01 máy kéo nông nghiệp (P không đăng ký, đăng kiểm) cùng Rơmoóc (loại tự chế), P biết xe máy kéo nông nghiệp kéo theo rơmoóc tự chế khi lưu thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật và G cũng không có giấy phép lái máy kéo nông nghiệp, nhưng P thỏa thuận với G khi có người thuê máy kéo để xới ruộng hoặc chở hàng thì P trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách hàng, còn G điều khiển xe cày xới hoặc chở hàng, sau khi trừ chi phí, số tiền còn lại chia đôi. Ngày 04/5/2017, P giao xe trên cho G chở hàng cho khách đi từ xã Đ đến xã P, thành phố H. Sau khi giao hàng xong, trên đường về, G điều khiển xe lưu thông trên đường S theo hướng Quốc lộ M đi xã Đ. Lúc này, trời tối, G có mở đèn chiếu sáng phía trước nhưng phía sau Rơmoóc không có đèn. Lúc 20 giờ 00 phút, khi G điều khiển xe đến Km21+200 đường S thuộc xã S, huyện T (khu vực này không có đèn đường) thì đèn chiếu sáng của xe G bị tắt nên G điều khiển xe vào sát lề đường bên phải để kiểm tra. Khi G vừa điều khiển xe dừng lại thì Lê Minh S điều khiển xe mô tô biển số IV6 - 7093 lưu thông phía sau cùng chiều chạy đến va chạm vào phía sau của rơmoóc máy kéo do G điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, anh S chết tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 277/PC45-KLGDPY ngày 14/11/2015 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Minh S do: Sốc mất máu do chấn thương ngực kín, gãy xương ức, rách gốc quai động mạch chủ, dập phổi.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Lấy mép đường phải hướng lưu thông xã A đi Quốc lộ M làm mép đường chuẩn, kích thước được đo từ các vị trí được đánh dấu vào mép đường chuẩn.

1- Xe mô tô IV6 - 7039 lưu thông hướng A đi Quốc lộ M, sau tai nạn xe, xe ngã sang trái, phần đầu xe hướng Quốc lộ M, phần đuôi xe hướng A. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 1m00. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 1m60.

2- Vết máu nạn nhân sau khi xảy ra tai nạn: vết máu để lại trên mặt đường không rõ hình dạng được đo vào mép đường chuẩn là 2m90, và đo đến xe mô tô là 1m30.

3- Xe máy cày không biển số kéo theo rơ moóc không biển số, lưu thông hướng xã A đi Quốc lộ M, sau tai nạn xe dừng sát lề phải, đầu xe quay về hướng Quốc lộ M, đuôi xe quay hướng A, đo từ trục bánh trước bên phải đầu máy kéo

vào mép đường bên phải là 0m30, đo từ tâm trục bánh sau vào mép bên phải là 0m20.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 33-2017/KLGD-TP ngày 20/7/2017 của Sở giao thông vận tải - Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai kết luận: Máy kéo phục vụ nông nghiệp kéo theo rơmoóc tự chế khi lưu thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn, tín hiệu và lớp vỏ.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 30 tháng 08 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P về tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn” theo khoản 1 Điều 204 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P về tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn” theo khoản 1 Điều 204 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 204, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P mức án từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho gia đình của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: xe máy cày không biển số và rơ moóc tự chế đã trả cho bị cáo Phú. Xe mô tô IV6-7093 chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Văn Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai ban đầu, lời khai của nguyên đơn dân sự cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Hoàng P biết xe máy kéo nông nghiệp kéo theo rơ moóc tự chế của mình khi lưu thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật và Nguyễn Ngọc G không có giấy phép lái máy kéo nông nghiệp nhưng vẫn thỏa thuận với nhau là

cho G điều khiển xe máy kéo để xới ruộng, chở hàng. Lúc 20 giờ 00 phút ngày 04/5/2017, Nguyễn Ngọc G điều khiển xe máy kéo không biển số kéo theo rơ móc, khi đến km 21 + 200, đường 769, xã S, huyện T (khu vực này không có đèn đường) thì đèn chiếu sáng của xe G bị tắt nên G điều khiển xe vào lề đường bên phải để kiểm tra. Khi G vừa dừng xe thì Lê Minh S điều khiển xe mô tô biển số IV6-7093 lưu thông phía sau cùng chiều chạy đến va chạm vào phía sau bên trái của rơ móc máy kéo gây tai nạn làm anh S chết tại hiện trường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P về tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn” theo khoản 1 Điều 204 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G có hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể, bị cáo không có giấy phép lái xe máy kéo nông nghiệp theo quy định nhưng đã điều khiển xe máy kéo nông nghiệp kéo theo rơ móc tự chế, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P có hành vi biết được xe máy kéo nông nghiệp kéo theo rơ móc tự chế của mình không đảm bảo an toàn kỹ thuật nhưng vẫn đưa vào lưu thông, đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải tương xứng với hành vi của mình.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại, gia đình của người bị hại có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: xe máy cày không biển số và rơ móc tự chế đã trả cho bị cáo P. Xe mô tô IV6-7093 chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P phạm tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc G **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 204; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng P **15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)**.

Về vật chứng: xe máy cày không biển số và rơ móc tự chế đã trả cho bị cáo P. Xe mô tô IV6-7093 chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND H. Long Thành (1);
- CA H Long Thành (2);
- THA DS H. Long Thành (1);
- Đường sự (3);
- Lưu hồ sơ (6).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng